

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bồ Đà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 13/TTr-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bồ Đà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô, ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ các điểm di tích (Chùa Tứ Ân, chùa Cao, am Tam Đức, vườn Tháp, ao Miếu, khuôn viên cảnh quan di tích) thuộc Di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bồ Đà (Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ) và toàn bộ các thôn Hạ Lát và Thượng Lát liền kề bao quanh khu di tích (khu vực chịu ảnh hưởng và có tác động trực tiếp và gián tiếp đến di tích).

b) Quy mô lập quy hoạch có diện tích 127,15 ha, bao gồm

- Diện tích Khu vực bảo vệ I và Khu vực bảo vệ II của Di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bỏ Đà (theo Hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt), có tổng diện tích là 29,6 ha;

- Diện tích nghiên cứu, đề xuất đất quy hoạch (bổ sung vào khu vực bảo vệ II) mở rộng về các phía, nằm kề di tích, có diện tích là 97,55 ha; bao gồm: toàn bộ diện tích núi Phụng Hoàng, núi chùa Khám, đồi Bộ Không, đất ruộng nương khai hoang xen kẹt nằm phía trước di tích và một phần khu dân cư thôn Thượng Lát nằm ở phía Đông của di tích (để nghiên cứu, tái hiện một phần không gian làng Thượng Lát cổ, phục cho việc bảo tồn làng cổ và phát triển du lịch).

c) Ranh giới lập quy hoạch: Phía Bắc giáp thôn Hạ Lát, xã Tiên Sơn; phía Nam giáp thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn; phía Đông giáp đường quy hoạch tỉnh lộ 298B nối với đường vành đai 4, xã Ninh Sơn; phía Tây giáp thôn Hạ Lát, xã Tiên Sơn, sông Cầu và tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Chùa Bỏ Đà và các điểm di tích liên quan; không gian kiến trúc cảnh quan, môi trường xung quanh di tích

b) Các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, mộc bản, di sản tư liệu, lễ hội gắn với di tích; công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

c) Các yếu tố về đô thị, kinh tế - xã hội, dân cư; các thể chế, chính sách liên quan; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, tình hình sử dụng đất đai, công tác quản lý, bảo tồn và đầu tư xây dựng tại khu vực xung quanh di tích.

d) Mối liên hệ với các di tích, công trình, địa điểm du lịch nổi tiếng khác trong khu vực để kết nối tuyến du lịch và phát triển sản phẩm du lịch.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Bảo tồn, gìn giữ lâu dài và phát huy giá trị di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Chùa Bỏ Đà - Chốn tổ của Thiền phái Lâm Tế, trở thành địa điểm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, tham quan, nghiên cứu khoa học và đào tạo.

b) Phát huy giá trị quần thể khu di tích Chùa Bỏ Đà trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn của tỉnh Bắc Giang; kết nối với các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh nổi tiếng khác trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và vùng phụ cận, hình thành chuỗi sản phẩm du lịch phong phú, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và du lịch của địa phương.

c) Xác định ranh giới bảo vệ di tích làm cơ sở quản lý và cắm mốc giới di tích; xác định các khu chức năng, khu dân cư bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh

quan, môi trường. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và bố trí hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

d) Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai các dự án thành phần bảo tồn, tu bổ, phục hồi, tôn tạo và phát huy giá trị di tích theo quy hoạch được duyệt. Xây dựng quy định quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và các giải pháp quản lý, bảo vệ di tích theo quy hoạch.

4. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Yêu cầu nghiên cứu khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, điều tra, sưu tầm tài liệu, số liệu về lịch sử, văn hóa của di tích; chụp ảnh, đo vẽ, phân tích, đánh giá các hạng mục công trình kiến trúc của các điểm thuộc khu di tích; khảo sát đo đạc địa hình tỷ lệ 1/2000 theo phạm vi quy hoạch và tỷ lệ 1/500 cho khu vực bảo vệ I.

+ Khảo sát, đánh giá các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật của các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, tư liệu mộc bản gắn với di tích; các giá trị văn hóa phi vật thể gắn với khu vực núi Phụng Hoàng, núi chùa Khám, làng Thượng Lát, Hạ Lát; những giá trị văn hóa truyền thống tại cộng đồng. Phân tích, làm rõ vai trò của di tích chùa Bồ Đà trong mối liên hệ vùng.

+ Khảo sát thực trạng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tình hình đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; các hoạt động du lịch, lễ hội và các hoạt động văn hóa khác trong thời gian qua.

- Nghiên cứu, khảo sát khu vực lập quy hoạch:

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, cơ sở hạ tầng khu vực quy hoạch mở rộng về các phía (gồm núi Phụng Hoàng, núi chùa Khám, đồi Bộ Không, đất hoang hóa nằm phía trước chùa và một phần khu vực làng mạc thôn Thượng Lát).

+ Khảo sát hệ thống giao thông kết nối các điểm di tích với nhau trong toàn khu di tích. Nhận diện nguy cơ xung đột giữa bảo tồn di tích và sự gia tăng đô thị hóa nông thôn.

- Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của khu vực. Rà soát chủ trương, chính sách các quy hoạch, dự án của huyện Việt Yên và tỉnh Bắc Giang tác động trực tiếp đến việc lập và triển khai quy hoạch

b) Xác định đặc trưng và nhận diện yếu tố cấu thành, cấu trúc không gian cảnh quan và các giá trị tiêu biểu khác của di tích quốc gia đặc biệt Chùa Bồ Đà; những hạn chế, khó khăn, các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch

c) Định hướng quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Xác định ranh giới khu vực bảo vệ I và khu vực bảo vệ II; kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hay thu hẹp khu vực bảo vệ di tích, để phù hợp với thực tế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; xác định các vùng cảnh quan thiên nhiên cần bảo vệ để không ảnh hưởng đến di tích; các khu vực cho phép xây dựng mới; các khu vực hạn chế, kiểm soát phát triển; giải tỏa các vi phạm lấn chiếm và phương án tái định cư.

- Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, trong đó đề xuất định hướng chung đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của khu vực quy hoạch; xác định danh mục các đối tượng di tích cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục di tích; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; biện pháp quản lý và bảo vệ đối với di vật, cổ vật, mộc bản tại di tích.

- Định hướng phát triển không gian, kiến trúc cảnh quan và xây dựng mới các công trình phụ trợ phục vụ công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

- Đề xuất giải pháp kết nối không gian giữa các điểm di tích (chùa Tứ Ân, chùa Cao, am Tam Đức, vườn Tháp, ao Miếu, khuôn viên cảnh quan di tích) trở thành một tổng thể di tích thống nhất; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho tổng thể khu di tích.

- Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững; tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội tại di tích; xác định tour tuyến du lịch kết nối chùa Bồ Đà với các điểm di tích nổi tiếng khác trong huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và vùng phụ cận.

- Dự báo phát triển và xác định các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khu vực quy hoạch trong quá trình quản lý di tích, gồm: Tăng trưởng kinh tế xã hội, quá trình đô thị hóa, dự báo phát triển du lịch, các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật.

- Dự báo tác động môi trường và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

d) Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch (5 năm, 10 năm và tầm nhìn dài hạn) và khả năng đảm bảo nguồn lực thực hiện.

đ) Đề xuất nguồn vốn, giải pháp huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và lộ trình đầu tư, các giải pháp quản lý, cơ chế thực hiện, phối hợp liên ngành, bảo đảm triển khai thành công quy hoạch.

5. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch

a) Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch

Bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

- Thuyết minh tổng hợp quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

+ Bản đồ vị trí và mối liên hệ vùng giữa di tích với các điểm di tích khác trong khu vực, tỷ lệ 1/5000 và 1/15000;

+ Bản đồ đánh giá hiện trạng tổng hợp về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan và đánh giá quỹ đất dự kiến mở rộng, tỷ lệ 1/2000 (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực);

+ Bản đồ đánh giá hiện trạng tổng hợp hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/2000 (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực);

+ Bản đồ xác định các phần đất mở rộng, các khu vực cần giải tỏa vi phạm, tỷ lệ 1/2000;

+ Bản đồ xác định các khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích, tỷ lệ 1/2000;

+ Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và những công trình xây dựng mới, tỷ lệ 1/2000;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng bảo quản, tu bổ, phục hồi khu vực bảo vệ I của di tích tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/2000;

+ Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/2000, bao gồm: chuẩn bị kỹ thuật, cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước thải và vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc, tổng hợp đường dây, đường ống;

+ Bản đồ đánh giá tác động môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/2000;

+ Các bản vẽ phối cảnh minh họa không gian quy hoạch di tích (nếu có);

- Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và các văn bản khác có liên quan.

- Hồ sơ lưu trữ quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện:

- Tiến độ: Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

- Trách nhiệm

+ Cấp phê duyệt Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ quan chủ trì thẩm định và trình phê duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

+ Cơ quan chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang.

+ Đơn vị tư vấn: Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt chùa Bồ Đà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT;
- các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 12

